TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thái A - sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T X, xã S H, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T T, xã D L, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thái A và ông Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thái A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Ngọc An Nh - sinh ngày 06/7/2016 và Nguyễn Ngọc An Tr, sinh ngày 18/3/2022. Ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng (3.000.000 đồng/01 con chung), bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà A, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thái A nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Minh T 75.000 đồng án phí

hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001014 ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa; như vậy, bà An đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa (Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND xã D L (trước là xã D T - Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 08/12/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa